

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2026

V/v: tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Thanh Vân**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phương Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2026 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh Châu** – sinh năm 1986; Căn cước công dân số 037186001759 cấp ngày 27/4/2022; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 81/1/1 Huỳnh Mẫn Đạt, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 389/22 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Anh **Trần Quang Đông** - sinh năm 1964; Căn cước công dân số 001064018382 cấp ngày 25/4/2021; nơi cư trú cuối cùng: số 106 – E7, Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2026 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Minh Châu trình bày:

Chị và anh Trần Quang Đông kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2024 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân (nay là Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân), Thành phố Hà Nội.

Sau kết hôn, anh chị chỉ sống cùng nhau được 07 ngày thì anh Đông bỏ đi đâu chị không rõ. Từ cuối tháng 5/2024 đến nay, chị không biết anh Đông sinh sống tại đâu và làm gì, anh chị hoàn toàn không liên lạc gì với nhau. Theo chị được biết bố mẹ anh Đông đã chết từ rất lâu, chị cũng không biết ai trong số các anh, chị, em ruột của anh Đông.

Nay chị xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đã không chung sống với nhau thời gian dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quang Đông vì vợ chồng xa cách không còn tình cảm.

- Con chung: Chị Châu xác nhận vợ chồng không có con chung.
- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Châu khai vợ chồng không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị Châu trình bày chị và anh Đông không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Bị đơn - anh Trần Quang Đông: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đã áp dụng thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Đông vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Minh Châu xin vắng mặt và cam đoan vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung và về nợ như chị đã trình bày nêu trên.

Anh Trần Quang Đông đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Minh Châu có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội yêu cầu giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Trần Quang Đông. Anh Đông có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ

luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Châu đối với anh Trần Quang Đông. Con chung: xác nhận chị Châu và anh Đông không có con chung. Tài sản chung: chị Châu không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Chị Châu xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Án phí: Chị Châu phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Tại Biên bản làm việc ngày 20/4/2026, Công an phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội cung cấp nội dung sau: “Anh Trần Quang Đông có hộ khẩu thường trú tại số 106 – E7, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội nhưng hiện tại anh Trần Quang Đông không còn cư trú, sinh sống tại địa chỉ trên từ năm 2021 cho đến nay. Anh Đông đi đâu không thông báo cho địa phương biết”, do vậy xác định anh Trần Quang Đông có nơi cư trú cuối cùng tại phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Minh Châu có đơn xin ly hôn anh Trần Quang Đông tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh Đông; anh Đông đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Châu có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Châu và anh Đông.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Châu và anh Trần Quang Đông kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2024 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân (nay là Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân), Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Châu và anh Đông là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong vụ án thấy: Anh chị có thời gian chung sống vợ chồng rất ngắn (07 ngày), sau đó không chung sống cùng nhau.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Anh chị không chung sống cùng nhau, không quan tâm, không chăm sóc, không có sự yêu thương, cảm thông dành cho nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đông đến Tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật nhưng anh Đông đều vắng mặt. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Châu. Anh Trần Quang Đông không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không đưa ra ý kiến, quan điểm, không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ để xem xét.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị Châu và anh Đông không có con chung.

Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nợ chung: Chị Châu xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Châu phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Minh Châu và anh Trần Quang Đông được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh Châu.
Chị Nguyễn Thị Minh Châu được ly hôn anh Trần Quang Đông.
2. Con chung: Chị Nguyễn Thị Minh Châu và anh Trần Quang Đông không có con chung.
3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Minh Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh Châu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
5. Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Châu phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006394 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Châu đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Minh Châu, anh Trần Quang Đông được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án TP. Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

